

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 247/2024/HS-PT

Ngày: 22/3/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1060/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 25/02/1988 tại: Thị trấn B, huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố B2, thị trấn B, huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn O (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị X; con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T*: Luật sư Hà Trọng T1, Văn phòng Luật sư X1, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường T2, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

To các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T làm nghề xe ôm chở khách xung quanh khu vực lối đi xuống từ đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình hành nghề, T đăng thông tin số điện thoại 0000.000.000 và công việc chạy xe ôm của mình trên mạng xã hội Facebook, để khách nào có nhu cầu đi lại thì liên hệ với T. Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2022, chị Giàng Thị P, sinh ngày 09/3/2005, trú tại xã T3, huyện Q, tỉnh Hà Giang, là công nhân tại Công ty TNHH X2 thuộc Khu công nghiệp B3, xã T4, huyện B1, thuê trọ tại nhà anh Nguyễn Văn T5, trú tại thôn N1, xã T4, huyện B1. Chị P sử dụng số điện thoại 1111.111.111, gọi điện thoại cho T với nội dung bảo T khoảng 20 giờ đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, đến khu vực nhà nghỉ X3 ở xã T4, huyện B1 (gần nhà trọ của chị P) để chở chị P đi đến gầm cầu Km19, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc xã H1, huyện B1 để chị P bắt xe khách về quê, T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/9/2022, chị P gọi điện thoại bảo T đến đón. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, BKS: 23D1- 097.01 đến chở chị P đi từ khu vực nhà nghỉ X3, đến gầm cầu Km19 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Khi đến nơi, chị P trả tiền cho T rồi đi bộ lên đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai và bắt xe khách về quê, còn T điều khiển xe mô tô đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2022, chị P được chị Sùng Thị T6, sinh năm 1990 (là chị dâu của P) điều khiển xe mô tô chở ra Quốc lộ 4C thuộc xã Q1, huyện Q, tỉnh Hà Giang bắt xe khách xuống huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc để tiếp tục đi làm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị P gọi điện thoại cho T với nội dung bảo chị P đang đi xe khách từ quê xuống nhà trọ, khi nào đến Km 19, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thì chị P sẽ tiếp tục gọi điện thoại để T đón, T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 05/9/2022, chị P xuống xe tại Km19 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, rồi

gọi điện thoại cho T ra đón. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô mang BKS: 23D1-097.01 đi đến gầm cầu Km19, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thì gặp chị P đang ngồi chờ ở đó.

Do thời điểm vào ban đêm, không có người qua lại nên T đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị P. T xuống xe, đi bộ về phía chị P rồi dùng tay ôm vào vai chị P để thử phản ứng của chị P, chị P không đồng ý hất tay của T ra. Thấy vậy, T dừng lại rồi lấy ba lô của chị P đặt lên giá giữa xe mô tô đồng thời bảo chị P lên xe để T chở về. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở chị P theo hướng đường liên xã đi qua thôn H2, xã T4 ra đường 36m để về khu nhà trọ của chị P. Khi đi đến địa phận thôn H2, xã T4, huyện B1 do đoạn đường dốc, nhiều ổ gà khiến chị P ngồi phía sau nghiêng người ngã đập mông xuống đường. T dừng xe đi đến vị trí chị P ngã, rồi dùng tay phải nắm vào vùng nách trái của chị P mục đích để kéo chị P đứng dậy, do tay của T tác động vào người chị P nên lúc này T lại nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị P nên ngay sau khi đỡ chị P đứng dậy, T dùng hai tay đưa qua hai vai chị P ôm ghì người chị P vào người T, nhưng chị P vùng vẫy giãy ra và nói sẽ báo Công an về hành vi sàm sỡ của T.

Sợ chị P tố giác Công an sẽ ảnh hưởng đến danh dự của mình, cũng như người thân gia đình nên T đã nảy sinh ý định giết chị P, để chị P không có cơ hội báo Công an, T lao thẳng đến trước mặt dùng hai tay bóp siết chặt cổ chị P, chị P kháng cự cào xước hai tay của T. Sau khi vùng thoát được, chị P bỏ chạy theo hướng ra đường 310, vừa chạy vừa kêu cứu, T đuổi theo được khoảng 150m thì chị P nhảy qua rãnh nước để chạy lên đồi bạch đàn, nhưng bị vấp vào rãnh nước nên ngã nghiêng người bên trái xuống ven đồi bạch đàn. Lúc này T đuổi kịp và dùng tay phải túm tóc đập đầu phía bên trái của chị P xuống nền đất ven đồi bạch đàn, chị P van xin T “*Chú ơi cho cháu xin*”. Ngay lúc đó, T nhìn thấy 01 hòn đá có kích thước khoảng 15cm x 10cm, ngay cạnh đầu chị P nên T đã dùng tay trái cầm hòn đá đập 02 phát trúng vào vùng thái dương bên phải của chị P, chị P nằm bất động kêu “*u....u....*”. T đi bộ quay lại lấy xe mô tô để đi về. Khi đi được khoảng 10m, T vẫn thấy chị P kêu rên, T nghĩ nếu chị P tỉnh lại sẽ tố giác hành vi của T, nên T dùng tay trái nhặt viên gạch ở ven đường quay lại vị trí chị P, đập liên tiếp khoảng 04 phát trúng vào vùng thái dương bên phải của chị P, cho đến khi chị P không kêu nữa thì T dừng lại. T vứt viên gạch

bên cạnh chị P, rồi quay lại vị trí xe mô tô thì thấy ba lô của chị P vẫn đang ở trên xe của T, T nảy sinh ý định lấy tài sản của chị P. T đã điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường vắng gần đó, lục soát ba lô chị P nhưng chỉ thấy đồ dùng cá nhân, không có tiền bạc, tài sản gì nên T đã mang các đồ vật trong ba lô và chiếc ba lô của chị P vứt ở nhiều nơi để tránh bị phát hiện. Sau đó, T nhặt được 01 chiếc bật có kích thước dài khoảng 02m, rộng khoảng 0,7m đem đến cuốn người của chị P lại để che giấu rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Trên đường đi về, khi đi đến vị trí chị P bị ngã khỏi xe lúc trước, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của chị P bị rơi khi ngã, T đã nhặt chiếc điện thoại mang về, bên trong chiếc ốp điện thoại có số tiền 730.000đ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi về đến nhà T đi vào phòng vệ sinh thấy trên quần áo, dép và tay dính nhiều vết máu nên T đã thay quần áo, tắm, giặt sạch vết máu rồi lên giường ngủ cùng vợ. Lúc này, khoảng 03 giờ sáng ngày 05/9/2022, nên vợ T không biết gì.

T không nói việc mình giết chết chị P cho ai biết. T lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo của chị P ra xem, nhưng do chị P cài mật khẩu nên không mở được, do lo sợ có người gọi điện thoại cho chị P nên T đã chuyển về chế độ máy bay để không ai liên lạc được với chị P. Ngày 08/9/2022, khi T đang ở nhà thì thấy người dân xung quanh nhà T bàn tán chuyện Cơ quan Công an phát hiện thấy thi thể người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch đang phân hủy tại ven đồi bạch đàn thuộc thôn H2, xã T4, huyện B1, nên T đã dùng điện thoại truy cập vào mạng xã hội facebook thì thấy có nhiều trang chia sẻ thông tin trên. Lúc này, do sợ bị phát hiện nên T đã tháo sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo của chị P, khi tháo sim T phát hiện bên trong có 02 sim (01 sim mạng Mobiphone và 01 sim mạng Viettel), T đã lắp 01 sim Viettel số 1111.111.111 vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đen trắng của T và vào mục danh bạ lưu trong sim tìm số điện thoại người thân của chị P để nhắn tin mục đích để người nhà chị P nghĩ rằng chị P vẫn còn sống. Sau đó T đã tìm thấy trong danh bạ có lưu tên “Bố”, T cho rằng đó là số điện thoại của bố chị P, nên đã dùng số điện thoại của chị P nhắn tin nội dung: “Bố ơi con vẫn làm ở dưới Bắc Ninh, điện thoại con rơi mất rồi”. Sau khi nhắn tin xong, T tháo sim ra khỏi máy điện thoại và để 02 sim điện thoại của chị P lên mặt máy lọc nước ở bếp và vứt chiếc điện thoại của chị P xuống gầm giường ngủ của vợ chồng T. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày

09/9/2022, khi T đang ở nhà thì Cơ quan điều tra triệu tập T để làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T và đồng thời tổ chức truy tìm vật chứng. Quá trình khám xét, truy tìm vật chứng đã thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi phát hiện tử thi chưa xác định được danh tính tại ven giữa giáp rãnh nước và đôi cây thuộc thôn H2, xã T4, huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc. Tiếp giáp với rãnh nước là đường liên thôn xã T4, một hướng đi Quốc lộ 310, một hướng đi UBND xã T4. Tính theo chiều đi UBND xã T4 tử thi nằm phía bên phải (Vị trí số 1). Chân tử thi cách mép đường 1,8m, cách cột điện ký hiệu “CS21” 5,5m. Tử thi nằm ngửa đầu quay lên phía đôi cây, chân quay về phía rãnh nước, hai chân và hai tay duỗi thẳng. Tử thi bên ngoài mặc quần áo dài. Tử thi được phủ kín bằng bạt màu xanh, đỏ, trắng đã cũ, tại thời điểm khám nghiệm bạt đã được lật sang trái, phía bên phải tử thi phát hiện có dấu vết cây, cỏ dại dập nát trên diện 70cm x 105cm. Dưới đầu tử thi có một viên đá không rõ hình thù, kích thước chỗ rộng nhất là 14cm x 11cm x 08cm; cách vai trái của tử thi về phía trên 30cm có 01 viên gạch nung (loại gạch đặc) kích thước 10cm x 22cm x 06cm (Vị trí số 2). Vị trí tử thi nằm có vết lõm vào tả luy đôi cây, rộng 180cm, sâu vào trong 230cm, đầu tử thi cách vết lõm trong 230cm.

Rãnh nước có chiều rộng 130cm, sâu 50cm. Đường đi liên xã được rải nhựa đường bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 910cm.

Cách cột điện 20,5m đi về hướng UBND xã T4, huyện B1 phát hiện 01 chiếc dép xộp màu trắng, phía bên phải ở dưới rãnh nước, trên quai dép có in chữ nước ngoài (vị trí số 3), cách cột điện 1530cm, cách rãnh nước 520cm về phía trên đôi cây phát hiện 01 đôi dép giả da đúc trong 01 túi nilon trong suốt (vị trí số 4). Tiếp giáp với tay trái của tử thi phát hiện 01 chiếc dép bên trái màu trắng (dép xộp) trên quai dép in chữ nước ngoài.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám bên ngoài: Trang phục và các vật mang theo: Trên mặc 01 áo khoác dài tay màu xanh cổ bẻ, điểm trắng trước ngực và dòng chữ màu vàng, trước ngực áo có khóa còn đóng nguyên, có 02 túi bên kiểm tra bên trong không có gì. Trong

mặc 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu đen, trước ngực áo có hoa văn màu trắng. Nịt vú màu trắng đục còn nguyên. Dưới mặc 01 quần âu dài màu đen có 02 túi bên, kiểm tra bên trong không có gì. Cúc cặp quần và khóa mọi quần bung. Trong mặc 01 quần lót màu xanh kẻ ngang màu đỏ, cặp chun còn nguyên. Toàn bộ trang phục mô tả trên ướt dịch, bụi đất và côn trùng. Quanh vùng cổ có 01 sợi dây vải màu đỏ dài 45cm, rộng 01cm có 01 nút buộc phía sau gáy. Phía trên rốn 02cm có 01 sợi dây buộc vòng quanh cơ thể dài 95cm, rộng 0,2cm và có 01 nút buộc phía sau, trên sợi dây có đeo 02 vật thể không xác định.

- Nhận dạng tử thi: Là nữ giới được đặt nằm ngửa trên chiếc chiếu tại hiện trường. Chiều dài tử thi: 1,56m, thể tạng trung bình. Tình trạng tử thi: Đang trong giai đoạn phân hủy, trương to biến dạng.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Tóc đen tuột ra khỏi da đầu bám dính - nhiều côn trùng, giò bọ rối thành cục, 02 lỗ tai và vành tai biến dạng có nhiều dịch bẩn, 02 lỗ mũi biến dạng có nhiều dịch bẩn, 02 nhãn cầu phân hủy phù ra, miệng loe biến dạng, lưỡi thò ra khỏi cung răng 01cm. Kiểm tra, sờ nắn 02 cung răng xương hàm không dập gãy; da vùng đầu, mặt bong tróc da giấy. Vùng trán lệch phải có vết rách da cơ nằm dọc kích thước: 04cm x 03cm để lộ xương hộp sọ vùng trán phải. Vùng thái dương phải có đám rách da cơ nằm trên diện: 7,5cm x 05cm sâu thông vào trong hộp sọ. Kiểm tra các nơi khác trên cơ thể thấy hoen tử thi màu xanh lục, bong tróc da giấy có nhiều dòi bọ trong các lỗ tự nhiên chui ra. Da vùng dưới dây vải ở cổ không có rách thủng, da vùng dưới sợi dây ở bụng không có tổn thương. Cơ thể trương to, căng mọng, bốc mùi hôi thối. Xương cột sống vững, xương chậu vững, xương tử chi không dập gãy, bộ phận sinh dục ngoài biến dạng và được che bằng 01 băng vệ sinh màu trắng. Hậu môn biến dạng đùn ra ngoài có phân.

- Mô tử thi: Tiến hành phẫu thuật vùng đầu thấy: Tổ chức cân cơ dưới đầu đang phân hủy, xương hộp sọ vùng trán thái dương phải dập vỡ thành nhiều mảnh to nhỏ khác nhau, sập vào trong hộp sọ lan xuống trần hốc mắt bên phải và xương chính mũi, kích thước 12 x 10cm. Tổ chức não trong hộp sọ phân hủy, có nhiều ròi. Tiến hành phẫu thuật vùng cổ, ngực, bụng thấy: Tổ chức cân cơ dưới da đang phân hủy, xương sườn, xương ức không dập gãy. Tổ chức phổi, tổ chức tim không

phát hiện tổn thương. Dạ dày có ít dịch, các quai ruột chứa nhiều hơi. Tử cung đang phân hủy, buồng tử cung sạch.

* Ngày 08/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 376 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, giám định xác định nguyên nhân tử vong đối với tử chi Giàng Thị P phát hiện ngày 08/9/2022 tại thôn H2, xã T4, huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 142/TT ngày 19/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Dấu hiệu qua giám định:

+ T trạng biến dạng, trương to và có nhiều giòi bọ, mùi hôi thối. Toàn thân bong tróc da giấy. Ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não; hàm mặt: Vỡ xương hộp sọ vùng trán thái dương bên phải lan xuống trần hốc mắt bên phải và xương chính mũi sập vào trong.

+ Các mô đang giai đoạn thoái hóa, hoại tử, phù mắt nhân.

+ Tổ chức da: Bong tróc toàn bộ lớp thượng bì, mất tính liên tục của da tới lớp cơ. Tụ máu trong cơ dưới da ngấm tổ chức, hồng cầu đang phân giải.

+ Mẫu tim của tử thi nữ giới chưa rõ danh tính gửi giám định có Ethanol, hàm lượng 30,7mg/1g tim (Ba mươi phẩy bảy miligam Ethanol trong một gram tim).

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng. Dập vỡ xương hộp sọ, xương trần hốc mắt phải và xương cánh mũi.

- Thời gian chết: Trên 72 giờ.”

* Ngày 09/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 377 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, giám định mô bệnh học đối với các mẫu vật thu của tử thi chi Giàng Thị P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 142/MBH ngày 22/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Các mô đang giai đoạn thoái hóa, hoại tử, phù mắt nhân.

- *Tổ chức da: Bong tróc toàn bộ lớp thượng bì, mất tính liên tục của da tới lớp cơ. Tụ máu trong cơ dưới da ngấm tổ chức, hồng cầu đang phân rã.*

- *Tổ chức gan: Còn nhận biết cấu trúc. Tĩnh mạch khoảng cửa và tiểu thụ tĩnh giãn rộng.*

- *Tổ chức tim: Bong tách các lớp mô cơ, tế bào, tạo khoảng sáng rộng. Hệ mạch bình thường, lòng mạch rộng.*

- *Tổ chức tử cung: Xung huyết. Niêm mạc tử cung hoại tử, bong tróc”.*

* Ngày 09/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 378 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định Độc chất, ma túy, nồng độ còn đối với các mẫu vật thu của tử thi nữ giới chưa rõ danh tính (chị Giàng Thị P).

Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 983/PY-XNĐH ngày 04/10/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận:

“- *Mẫu máu của tử thi nữ giới chưa rõ danh tính gửi giám định có Ethanol, hàm lượng 30,7mg/1g tim (ba mươi phẩy bảy miligam Ethanol trong một gram tim).*

- *Mẫu phủ tạng của tử thi nữ giới chưa rõ danh tính gửi giám định không phát hiện thấy các chất ma túy kể trên.*

- *Mẫu phủ tạng của tử thi nữ giới chưa rõ danh tính gửi giám định không phát hiện thấy các chất độc kể trên”.*

* Ngày 09/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 379 trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN để xác định trên 01 viên đá và 01 viên gạch thu tại hiện trường có bám dính tế bào người không? Nếu có tế bào người thì có trùng với kiểu gen của tử thi nữ giới khi phát hiện chưa rõ danh tính không?

Tại Bản kết luận giám định số 6054/KL-KTHS ngày 30/9/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Trên viên gạch màu đỏ và viên đá gửi giám định có bám dính dấu vết tế bào, máu người; không phân tích được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém. Do vậy, không đủ cơ sở để so sánh kiểu gen (ADN) của tử thi”.*

* Ngày 09/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 380 trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định kiểu gen (AND) đối với mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 6053/KL-KTHS ngày 06/10/2022, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã phân tích và lưu kiểu gen (ADN) từ mẫu sụn sụn và cơ gửi giám định.

* Ngày 12/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 383 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống mẹ đẻ - con đẻ giữa tử thi nữ giới chưa rõ danh tính phát hiện ngày 08/9/2022 với bà Giàng Thị H3, sinh năm 1977; trú tại T6, xã T7, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Tại Bản kết luận giám định số 6087/KL-KTHS ngày 07/10/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Giàng Thị H3 và tử thi có mẫu sụn sụn và cơ đã gửi giám định theo Quyết định trưng cầu số 380/QĐ-CSHS(Đ4) ngày 09/9/2022, của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc (đã có kiểu gen (ADN) lưu tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an theo Kết luận giám định số 6053/KL-KTHS ngày 06/10/2022, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an) có quan hệ huyết thống mẹ đẻ - con đẻ.

- Lưu kiểu gen (ADN) của Giàng Thị H3 tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

* Ngày 12/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 384 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với quần, áo, dép thu của đối tượng Dương Văn T, SN: 1988 trú tại TDP. B2, TT. B, huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc và túi ba lô thu tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định số 6088/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Trên đôi dép và túi ba lô gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Trên chiếc quần và chiếc áo gửi giám định có bám dính dấu vết máu của cùng một người có giới tính nam; không phát hiện thấy dấu vết máu của tử thi có

mẫu sụn sườn và cơ (nghỉ là Giàng Thị P, SN: 2005 trú tại Thôn T6, xã T7, huyện Q, tỉnh Hà Giang) phát hiện ngày 08/9/2022 đã gửi kèm theo Quyết định trưng cầu số 380/QĐ-CSHS(Đ4) ngày 09/9/2002 của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc (đã có kiểu gen (ADN) lưu tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an theo Kết luận giám định số 6053/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an).

- Lưu kiểu gen (ADN) của người nam giới trên tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

** Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 434 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số IMEL1: 864739046877799, IMEL2: 864739046877781.*

Tại Bản kết luận giám định số 3290/KL-KTHS ngày 01/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định bằng phương pháp chụp ảnh màn hình, cụ thể:

- 06 ảnh chụp màn hình từ tin nhắn zalo giữa tài khoản Zalo có tên “Giàng Thị P” với tài khoản Zalo có tên “Xe Ôm B1”.

- 01 ảnh chụp màn hình là tin nhắn SMS; 03 ảnh chụp màn hình cuộc gọi trong nhật ký cuộc gọi với số điện thoại 0000000000.

Toàn bộ dữ liệu trên được in trong Phụ lục giám định kèm theo Kết luận giám định”.

** Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 435 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu **Redmi** màu đen, số IMEL1: 864066059544698, IMEL2: 864066059544706.*

Tại Bản kết luận giám định số 3291/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định:

- *Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo từ tài khoản Zalo có tên chữ viết Trung Quốc đăng ký bằng số điện thoại 0000.000.000 với tài khoản Zalo có tên “Giàng Thị P” đăng ký bằng số điện thoại 1111.111.111, từ ngày 01/9/2022 đến ngày 05/9/2022.*

- *Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi giữa số điện thoại 0000.000.000 và 1111.111.111, từ ngày 01/9/2022 đến ngày 05/9/2022”.*

* Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 436 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 355752105381195, số seri 2: 355752107381193.

Tại Bản kết luận giám định số 3500/KLGD-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:

- *Điện thoại di động: Tìm thấy 01 cuộc gọi đi, từ điện thoại di động gửi giám định đến số điện thoại 0000.000.000 (không xác định được có phải từ số điện thoại 1111.111.111 hay không).*

- *Sim: Tìm thấy 01 tin nhắn đến từ số điện thoại 0000.000.000 (không xác định được có phải đến số điện thoại 1111.111.111 hay không)”.*

* Ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện bưu phẩm số 35, 36 gửi Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel và Tổng công ty Viễn thông MobiFone để xác định thông tin chủ thuê bao, nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với các số điện thoại 0000.000.000, 0000.111.111 và 1111.111.111, thời gian thu giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 05/9/2022. Kết quả:

- Đối với số điện thoại 1111.111.111: Chủ thuê bao là Giàng Thị H3, sinh ngày 01/01/1977 (là mẹ đẻ của chị Giàng Thị P); địa chỉ: T7, Q, Hà Giang do chị P sử dụng.

- Đối với số điện thoại : 0000.000.000 chủ thuê bao là Dương Văn T, sinh ngày 25/02/1988; địa chỉ: B, B1, Vĩnh Phúc.

- Đối với số điện thoại 0000.111.111: Chủ thuê bao là chị Giàng Thị P, sinh ngày 09/01/2005, địa chỉ: Xã T7, Q, Hà Giang.

Toàn bộ nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của 03 số điện thoại trên giữa T và chị P phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án như đã nêu ở phần trên. Tại thời điểm xảy ra vụ án thì số điện thoại T và chị P sử dụng đều ở cùng 01 cột sóng (địa chỉ trạm BTS).

Kết quả thực nghiệm điều tra: Ngày 24/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực nghiệm điều tra, trong đó cho bị cáo T mô tả, thực hành, diễn lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của T. Kết quả thấy rằng những hành vi phạm tội mà T diễn lại, mô tả lại phù hợp với lời khai của T trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả định giá tài sản: Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 204 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc, xác định giá trị thực tế chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của chị Giàng Thị P. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 2857/KL-HĐĐG ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y1S màu xanh đen, sản xuất năm 2015, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 9/2022 là 1.000.000đ”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm các tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Dương Văn T, Tử hình về tội “Giết người” và phạt bị cáo Dương Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 591, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn T và đại diện bị hại anh Giàng Sùng D về việc bị cáo Dương Văn T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 350.000.000đ; xác nhận chị Dương Thị L là em gái bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng thay cho bị cáo T. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 28/8/2023, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc gia đình bị cáo đã bồi thường và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để giảm hình phạt cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xem xét hoàn cảnh của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như trình bày của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và căn cứ nội dung kháng cáo của bị cáo, kết luận: bị cáo Dương Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Giết người” theo quy định tại

điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục nhận tội, ăn năn hối cải; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, do bị cáo phạm cùng lúc hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, nên không có cơ sở để chấp nhận các nội dung mà bị cáo đã trình bày tại phiên tòa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 28/8/2023, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, những lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 05/9/2022, sau khi nhận lời đến đón chị Giàng Thị P tại Km19 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Dương Văn T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị P, nên đã hai lần ôm chị P, nhưng đều bị phản kháng và dọa sẽ tố cáo với cơ quan Công an, nên T đã nảy sinh ý định giết chị P. Sau khi, chị P bỏ chạy, T đuổi theo và dùng tay phải túm tóc đập đầu phía bên trái của chị P xuống nền đất ven đồi bạch đàn, dùng tay trái cầm 01 hòn đá kích thước khoảng 15cm x 10cm đập 02 phát trúng vào vùng thái dương bên phải của chị P làm chị bất tỉnh rồi bỏ đi. Sau khi đi được khoảng 10m, nghe tiếng kêu, rên của chị P, sợ

bị phát hiện, nên T nhặt viên gạch ở ven đường, quay lại vị trí chị P đang nằm đập liên tiếp khoảng 04 phát trúng vào vùng thái dương bên phải của chị P, cho đến khi không còn nghe tiếng kêu của chị P thì dừng lại. Hậu quả làm chị Giàng Thị P tử vong. Trên đường đi về, khi đến vị trí chị P bị ngã xe trước đó, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của chị P bị rơi khi ngã, nên đã nhặt chiếc điện thoại cùng số tiền 730.000 đồng để bên trong chiếc ốp điện thoại đem về nhà (trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000 đồng).

[2.2] Xét hành vi dùng gạch, đá đánh chết chị Giàng Thị P, sau đó chiếm đoạt tài sản của chị P là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; phạm vào tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội *“Giết người”* thuộc trường hợp *“giết người mà ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng”* và *“có tính chất côn đồ”* theo quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội *“Cướp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.3] Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo *“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt cao nhất đối với bị cáo là thỏa đáng.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt; cung cấp biên bản giao nhận đủ số tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm; đơn xin cho bị cáo được giảm hình phạt của đại diện bị hại (trong nội dung có thể hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 350 triệu đồng), có xác nhận của chính quyền địa phương, nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo đồng thời phạm hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng và hành vi tước đoạt tính mạng người khác của bị cáo là dã man, mất nhân tính, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và tài sản của người khác, ảnh

hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Do đó, hình phạt cao nhất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là cần thiết và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận, nên cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Xác nhận bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T, Tử hình về tội “Giết người” và 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Xác nhận bị cáo Dương Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) .

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hồ Sỹ Hưng

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T, Tử hình về tội “Giết người” và 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Xác nhận bị cáo Dương Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) .

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Nam Nguyễn Ngọc Hoa

Hồ Sỹ Hưng